

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HS-PT
Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Phương Thanh.

Bà Võ Bích Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-11-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/2020/TLPT-HS ngày 22-10-2020, đối với bị cáo Nguyễn Thanh P, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh P sinh ngày 4 tháng 7 năm 1991, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành L và bà: Trương Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 8-8-2016, bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Nộp phạt ngày 9-8-2016.

- Ngày 26-9-2016, bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ phạt 2.500.000đ về hành vi cất giấu dao trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng và gây thương tích cho người khác. Nộp phạt ngày 26-9-2016.

- Ngày 24-1-2018, bị Công an phường X, quận N, thành phố Cần Thơ phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Nộp phạt ngày 23-5-2018.

Bị bắt, tạm giam: 18-6-2020. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Lâm Văn Q - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua trình báo của các sinh viên Trường N, về việc bị mất trộm tài sản trong cốp xe mô tô, Công an thành phố Cần Thơ đã kết hợp với Công an xã M, huyện P, theo dõi và đã xác định được đối tượng. Ngày 18-6-2020, Nguyễn Thanh P đến nhà giữ xe khu A, Trường N. Khi thấy P mặc đồng phục cũ của trường và mang thẻ sinh viên giả, lực lượng bảo vệ đã bắt giữ P và đưa tới Phòng Tổ chức của trường. Kết quả xác định P không phải là người của trường.

Qua điều tra, P khai nhận - do nợ tiền vay qua ứng dụng trên điện thoại di động thông minh, nên đã đột nhập vào trường để trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày 13-5-2020, trộm 2.050.000đ trong cốp xe mô tô Honda Vision biển số 68E1-225.31 của Nguyễn Mỹ H và Lý Thoại K.

Vụ 2: Ngày 18-5-2020, trộm 800.000đ trong cốp xe mô tô Honda Vision biển số 68N1-311.26 của Trần Thị T.

Vụ 3: Cùng ngày 18-5-2020, trộm 1.100.000đ trong cốp xe mô tô Honda Vision biển số 95H1-318.66 của Huỳnh Thị T.

Vụ 4: Ngày 22-5-2020, trộm 3.000.000đ và điện thoại di động Iphone XR trong cốp xe mô tô Honda Vision biển số 64H1-178.14 của Trần Minh M.

Theo Kết luận định giá, điện thoại nói trên trị giá 6.000.000đ.

Vụ 5: Ngày 6-6-2020, trộm 40.000.000đ trong cốp xe mô tô Honda Airblade biển số 65T1-9173 của Nguyễn Đức T.

Vụ 6: Ngày 16-6-2020, trộm 5.000.000đ trong cốp xe mô tô Honda Vision biển số 69N1-361.96 của Trần Trung H.

Vụ 7: Cùng ngày 16-6-2020, trộm 400.000đ trong cốp xe mô tô Honda Click biển số 67M1-363.54 của Trương Thị N.

Tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 58.450.000đ.

Ngoài ra, P còn khai nhận 3 lần trộm cắp khác, nhưng chưa tìm được bị hại. Cụ thể là:

Vụ 8: Ngày 13-5-2020, trộm 400.000đ trong cốp xe mô tô Honda Click.

Vụ 9: Ngày 17-5-2020, trộm 500.000đ trong cốp xe mô tô Honda Airblade.

Vụ 10: Ngày 16-6-2020, trộm 200.000đ trong cốp xe mô tô Honda Airblade.

Thu giữ trên người của P : 3 điện thoại di động, 01 ba lô, 01 khẩu trang, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy CMND và 500.000đ.

Khám xét tại nơi ở của P, thu giữ: 20 khẩu trang, 3 chìa khóa, 01 tua vít ba ke, 01 cây kim, 01 ná, 01 bít đạn xe đạp, 01 bộ vít, 01 dao bấm, 01 dụng cụ khui nắp chai rượu, 01 cần số, 01 cần đạp, 5 điện thoại di động, 2 ốp lưng điện thoại và một số tài liệu vay vốn ngân hàng.

Tại bản án số 48/2020/HS-ST ngày 23-9-2020, Tòa án nhân dân huyện P đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh P 3 năm 6 tháng tù.

Ngoài ra, còn có quyết định về: Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 25-9-2020, bị cáo kháng cáo, xin giảm mức hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa, Luật sư cung cấp các biên nhận thể hiện số tiền bồi thường cho 8 bị hại là 52.000.000đ và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư có cung cấp các biên nhận tiền bồi thường và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của các bị hại.

Luật sư, bào chữa cho bị cáo, cho rằng: Bị cáo đã khai báo rất thành khẩn và ăn năn hối cải. Sau khi tuyên án sơ thẩm gia đình của bị cáo đã bồi thường cho các bị hại. Các bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội 2 lần trở lên vì đã tính tổng giá trị tài sản chiếm đoạt vào tình tiết định khung hình phạt. Từ đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các

vấn đề khác có liên quan.

[1] Vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản trong cốp xe mô tô của các bị hại. Do chỉ xác định được 8 người bị hại, nên chỉ kết luận 7 vụ trộm cắp tài sản trong 7 xe mô tô. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt tương đương 58.450.000đ. Xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị cáo đã tính toán thủ đoạn rất kỹ lưỡng. Bị cáo đã mua sắm trang phục của Trường N, để đột nhập vào khu giữ xe mô tô của trường, mà không bị phát hiện. Bị cáo còn mang khẩu trang để che mặt. Bị cáo đã luyện kỹ năng trộm cắp tài sản từ trong cốp xe mô tô từ lâu. Ngày 8-8-2016, bị cáo đã bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, bằng phương pháp cạy cốp xe. Bị cáo còn chuẩn bị 01 thẻ sinh viên của người khác để mang theo trong ba lô (BL. 53, 64).

Xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 và các điểm g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo luật định.

Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội rất nhiều lần. Đã có 3 lần bị xử phạt hành chính. Trong đó, có 2 lần bị phạt về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là đối tượng trộm cắp rất nguy hiểm, khó cải sửa. Bị cáo khai mục đích phạm tội là để có tiền tiêu xài và trả nợ. Tòa án sơ thẩm không áp dụng tình tiết có tính chất chuyên nghiệp là thiếu sót. Cần rút kinh nghiệm.

Mức hình phạt đã tuyên là không nặng, là cần thiết để bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị về phần trách nhiệm dân sự, nên phần này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành. Việc bồi thường thiệt hại sau đó là tự nguyện thi hành án. Sẽ được xem xét khi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g và m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thanh P **3 (ba)** năm **6 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-6-2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng H. P;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trinh